

Kết quả nội kiểm chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt
(Áp dụng cho đơn vị sử dụng nước)

A. THÔNG TIN CHUNG

1. Tên đơn vị sử dụng nước: Chi Nhánh Công Ty Cổ Phần Acecook Việt Nam tại Bình Dương
2. Địa chỉ: Khu Phố 1B, Phường An Phú, Thành Phố Hồ Chí Minh
3. Công suất bể chứa: 55 m³/ Tổng số dân được cung cấp nước:.....
4. Tên đơn vị cấp nước: Công ty CP – Tổng công ty nước – Môi trường Bình Dương
5. Thời gian kiểm tra: ngày 27 tháng 10 năm 2025
6. Số mẫu và vị trí lấy mẫu nước:
- Mẫu 1: Đai nước nhà máy Phở
 - Mẫu 2: Vòi nước bồn pha CM.L01 nhà máy Phở

B. KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM CHẤT LƯỢNG NƯỚC

TT	Mã số mẫu, lấy mẫu Các thông số	1	2	Đơn vị tính	Giới hạn tối đa cho phép	Đánh giá (đạt/không đạt)
Thông số nhóm A						
a. Thông số vi sinh vật						
1	Coliform tổng số	<1	<1	CFU/100 mL hoặc MPN/100mL	< 1	Đạt
2	E. coli hoặc Coliform chịu nhiệt	<1	<1	CFU/100 mL hoặc MPN/100mL	< 1	Đạt
b. Thông số cảm quan và hoá học						
3	Màu sắc	KPH	KPH	TCU	15	Đạt
4	Mùi	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ	-	Không có mùi lạ	Đạt
5	pH	7.2	7.2	-	Trong khoảng 6,0-8,5	Đạt
6	Độ đục	KPH	KPH	NTU	2	Đạt
7	Asen (Arsenic) (As)	KPH	KPH	mg/L	0,01	Đạt
8	Clo dư tự do	0.41	0.42	mg/L	Trong khoảng 0,2- 1,0	Đạt
9	Permanganat	KPH	KPH	mg/L	2	Đạt
10	Amoni (NH3 và NH4 ⁺ tính theo N)	KPH	KPH	mg/L	1	Đạt
Thông số nhóm B						
1	Trực khuẩn mủ xanh (Pseudomonas aeruginosa)	<1	<1	CFU/100mL	< 1	Đạt
2	Tụ cầu vàng (Staphylococcus aureus)	<1	<1	CFU/100mL	< 1	Đạt

D. CÁC BIỆN PHÁP KHẮC PHỤC (nếu có)

Đ. ĐỀ NGHỊ (nếu có):

An Phú, ngày 06 tháng 11 năm 2025

Người lập
(Ký, ghi rõ họ tên)

Huỳnh Minh Ngọc Thảo
TRƯỞNG PHÒNG QC

KT3-06942BMT5/1

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT

05/11/2025
Trang/ Page 01 / 03

- Tên mẫu
Name of sample : NƯỚC SẢN XUẤT - ĐÀI NƯỚC NHÀ MÁY PHỞ
VỊ TRÍ LẤY MẪU: VÒI NƯỚC XẢ TỪ ĐÀI NƯỚC PHỞ
Thời gian lấy mẫu/ Sampling date: 07h40 - 27/10/2025
- Mô tả mẫu
Description : Tên mẫu và thông tin về mẫu do khách hàng cung cấp.
Sample name and sample information were supplied by customer.
- Dạng mẫu: lỏng;
Form: the liquid;
- Số đơn vị/mẫu: 2 L x 01 + 1 L x 02 + 1 L x 01;
Unit/sample: 2 L x 01 + 1 L x 02 + 1 L x 01;
- Dụng cụ chứa: bình nhựa, túi nhựa vô trùng;
Container: plastic bottle, whirl pak bag;
- Niêm phong: số niêm KT3 60892;
The seal: number seal KT3 60892;
- Lấy mẫu và thử nghiệm tại hiện trường theo biên bản Số KT3-06942BMT5 ngày 27/10/2025./ Sampling and on-site testing according to record No. KT3-06942BMT5 dated 27/10/2025.
- Số lượng mẫu
Quantity : 01
- Ngày nhận mẫu
Date of receiving : 27/10/2025
- Thời gian thử nghiệm
Testing duration : 27/10/2025 – 05/11/2025
- Nơi gửi mẫu
Customer : CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN ACECOOK VIỆT NAM TẠI BÌNH DƯƠNG
Khu phố 1B, Phường An Phú, Thành Phố Hồ Chí Minh
- Kết quả thử nghiệm
Testing results : Xem trang tiếp theo / See next page

TRƯỞNG PTN MÔI TRƯỜNG
HEAD OF ENVIRONMENTAL TESTING LAB



Nguyễn Hoàng Linh

TL. GIÁM ĐỐC/ PP.DIRECTOR
TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM
HEAD OF TESTING LAB



Ngô Quốc Việt

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.
Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.

2. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / Name of sample(s) and customer are written as customer's request.

3. Độ không đảm bảo đo mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ k = 2, phân bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.

The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor k = 2, at 95 % confidence level.

4. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.

This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.

5. Mọi thắc mắc về kết quả, khách hàng liên hệ theo địa chỉ dh.cs@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.

Please contact QUATEST 3 at the email addresses dh.cs@quatest3.com.vn for further information about test report.

6. Phòng Thử nghiệm đã được Văn phòng Công nhận Chất lượng (BoA)-Việt Nam công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 (Vilas 004). Các chỉ tiêu có dấu (*) là chưa được công nhận.
The Testing Lab is accredited as conforming to ISO/IEC 17025:2017 by Bureau of Accreditation - Viet Nam (Vilas 004). The characteristics marked with (*) are not accredited yet.



KT3-06942BMT5/1

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

05/11/2025
Trang/ Page 02 / 03

STT No.	Phương pháp lấy mẫu/ The name of sampling method	
I	Lấy mẫu để phân tích hóa Sampling for chemical analysis	TCVN 6663-1:2011 (ISO 5667-1:2006) TCVN 6663-3:2016 (ISO 5667-3:2012) TCVN 6663-5:2009 (ISO 5667-5:2006)
II	Lấy mẫu để phân tích vi sinh Sampling for microbiological analysis	TCVN 8880:2011 (ISO 19458:2006)

STT No.	Tên chỉ tiêu Characteristic	Đơn vị tính Unit	Phương pháp thử Test method	Mức chất lượng Specified level QCVN 01- 1:2024/BYT	Kết quả thử nghiệm Test result	Giới hạn phát hiện Limit of detection
7.1	Độ màu Color	Pt.Co	TCVN 6185:2015	15	KPH	5,0
7.2	Mùi ^(a) Odor	-	SMEWW 2150C:2023	Không có mùi lạ No strange odor	Không có mùi lạ No strange odor	-
7.3	Độ đục Turbidity	NTU	SMEWW 2130B:2023	2	KPH	0,5
7.4	Độ pH (tại 25 °C) ^(a) pH value (at 25 °C)	-	TCVN 6492:2011	Trong khoảng 6,0 - 8,5	7,2	-
7.5	Hàm lượng amoni (NH ₄ ⁺ /NH ₃) (tính theo N) Ammonium nitrogen content	mg/L	US EPA Method 350.2 (So màu/ Colorimetric)	1	KPH	0,1
7.6	Hàm lượng asen (As) Arsenic content	mg/L	US EPA Method 200.8	0,01	KPH	0,0005
7.7	Chỉ số permanganate Permanganate index	mg/L	TCVN 6186:1996	2	KPH	1,0
7.8	Hàm lượng clo dư tự do (Cl ₂) ^(a) Free chlorine content	mg/L	TCVN 6225- 2:2021	Trong khoảng 0,2 - 1,0	0,41	-

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.

Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.

2. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / Name of sample(s) and customer are written as customer's request.

3. Độ không đảm bảo đo mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ k = 2, phân bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.

The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor k = 2, at 95 % confidence level.

4. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.

This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.

5. Mọi thắc mắc về kết quả, khách hàng liên hệ theo địa chỉ dh.cs@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.

Please contact QUATEST 3 at the email addresses dh.cs@quatest3.com.vn for further information about test report.

6. Phòng Thử nghiệm đã được Văn phòng Công nhận Chất lượng (BoA)-Việt Nam công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 (Vilas 004). Các chỉ tiêu có dấu (*) là chưa được công nhận.

The Testing Lab is accredited as conforming to ISO/IEC 17025:2017 by Bureau of Accreditation - Viet Nam (Vilas 004). The characteristics marked with (*) are not accredited yet.



KT3-06942BMT5/1

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

05/11/2025

Trang/ Page 03 / 03

STT No.	Tên chỉ tiêu Characteristic	Đơn vị tính Unit	Phương pháp thử Test method	Mức chất lượng Specified level QCVN 01- 1:2024/BYT	Kết quả thử nghiệm Test result	Giới hạn phát hiện Limit of detection
7.9	Tổng số coliform Total coliform	CFU/100 mL	ISO 9308-1:2014 / Amd.1:2016	< 1	< 1 (***)	-
7.10	Escherichia coli	CFU/100 mL	ISO 9308-1:2014 / Amd.1:2016	< 1	< 1 (***)	-
7.11	Staphylococcus aureus	CFU/100 mL	SMEWW 9213B:2023	< 1	< 1 (***)	-
7.12	Pseudomonas aeruginosa	CFU/100 mL	TCVN 8881:2011 (ISO 16266:2006)	< 1	< 1 (***)	-

Ghi chú/ Notice:

(***) : Kết quả được biểu thị “< 1 CFU” được xem là “không phát hiện vi sinh vật mục tiêu” trên thể tích mẫu kiểm tra/ The result “<1 CFU” is considered “target organism not-detectable” in the volume of sample analysed

SMEWW: Standard Methods for the Examination of Water and Waste water

TCVN: Tiêu Chuẩn Quốc Gia/ National standards

US EPA: United States Environmental Protection Agency

QCVN 01-1:2024/BYT : quy chuẩn Kỹ thuật Quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt/ National Technical Regulation on Domestic Water Quality

KPH: Không phát hiện/ Not detected

(a): Chỉ tiêu phân tích tại hiện trường ngày 27/10/2025./ Characteristics analyzed on site on 27/10/2025

2

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.

Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.

2. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / Name of sample(s) and customer are written as customer's request.

3. Độ không đảm bảo do mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ k = 2, phân bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.

The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor k = 2, at 95 % confidence level.

4. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.

This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.

5. Mọi thắc mắc về kết quả, khách hàng liên hệ theo địa chỉ dh.cs@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.

Please contact QUATEST 3 at the email addresses dh.cs@quatest3.com.vn for further information about test report.

6. Phòng Thử nghiệm đã được Văn phòng Công nhận Chất lượng (BoA)-Việt Nam công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 (Vilas 004). Các chỉ tiêu có dấu (*) là chưa được công nhận.

The Testing Lab is accredited as conforming to ISO/IEC 17025:2017 by Bureau of Accreditation - Viet Nam (Vilas 004). The characteristics marked with (*) are not accredited yet.



KT3-06942BMT5/2

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

05/11/2025
Trang/ Page 01 / 03

- Tên mẫu
Name of sample : NƯỚC SẢN XUẤT - BỒN PHA CM.L01
VỊ TRÍ LẤY MẪU: VÒI BỒN PHA CM.L01
Thời gian lấy mẫu/ Sampling date: 08h00 - 27/10/2025
- Mô tả mẫu
Description : Tên mẫu và thông tin về mẫu do khách hàng cung cấp.
Sample name and sample information were supplied by customer.
- Dạng mẫu: lỏng;
Form: the liquid;
- Số đơn vị/mẫu: 2 L x 01 + 1 L x 02 + 1 L x 01;
Unit/sample: 2 L x 01 + 1 L x 02 + 1 L x 01;
- Dụng cụ chứa: bình nhựa, túi nhựa vô trùng;
Container: plastic bottle, whirl pak bag;
- Niêm phong: số niêm KT3 60891;
The seal: number seal KT3 60891;
- Lấy mẫu và thử nghiệm tại hiện trường theo biên bản Số KT3-06942BMT5 ngày 27/10/2025./ Sampling and on-site testing according to record No. KT3-06942BMT5 dated 27/10/2025.
- Số lượng mẫu
Quantity : 01
- Ngày nhận mẫu
Date of receiving : 27/10/2025
- Thời gian thử nghiệm
Testing duration : 27/10/2025 – 05/11/2025
- Nơi gửi mẫu
Customer : CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN ACECOOK VIỆT NAM TẠI BÌNH DƯƠNG
Khu phố 1B, Phường An Phú, Thành Phố Hồ Chí Minh
- Kết quả thử nghiệm
Testing results : Xem trang tiếp theo / See next page

TRƯỞNG PTN MÔI TRƯỜNG
HEAD OF ENVIRONMENTAL TESTING LAB



Nguyễn Hoàng Linh

TL. GIÁM ĐỐC/ PP.DIRECTOR
TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM
HEAD OF TESTING LAB



Ngô Quốc Việt

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.

Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.

2. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / Name of sample(s) and customer are written as customer's request.

3. Độ không đảm bảo đo mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ k = 2, phân bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.

The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor k = 2, at 95 % confidence level.

4. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.

This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.

5. Mọi thắc mắc về kết quả, khách hàng liên hệ theo địa chỉ dh.cs@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.

Please contact QUATEST 3 at the email addresses dh.cs@quatest3.com.vn for further information about test report.

6. Phòng Thử nghiệm đã được Văn phòng Công nhận Chất lượng (BoA)-Việt Nam công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 (Vilas 004). Các chỉ tiêu có dấu (*) là chưa được công nhận.

The Testing Lab is accredited as conforming to ISO/IEC 17025:2017 by Bureau of Accreditation - Viet Nam (Vilas 004). The characteristics marked with (*) are not accredited yet.



KT3-06942BMT5/2

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

05/11/2025

Trang / Page 02 / 03

STT No.	Phương pháp lấy mẫu/ The name of sampling method	
I	Lấy mẫu để phân tích hóa Sampling for chemical analysis	TCVN 6663-1:2011 (ISO 5667-1:2006) TCVN 6663-3:2016 (ISO 5667-3:2012) TCVN 6663-5:2009 (ISO 5667-5:2006)
II	Lấy mẫu để phân tích vi sinh Sampling for microbiological analysis	TCVN 8880:2011 (ISO 19458:2006)

STT No.	Tên chỉ tiêu Characteristic	Đơn vị tính Unit	Phương pháp thử Test method	Mức chất lượng Specified level QCVN 01- 1:2024/BYT	Kết quả thử nghiệm Test result	Giới hạn phát hiện Limit of detection
7.1	Độ màu Color	Pt.Co	TCVN 6185:2015	15	KPH	5,0
7.2	Mùi ^(a) Odor	-	SMEWW 2150C:2023	Không có mùi lạ No strange odor	Không có mùi lạ No strange odor	-
7.3	Độ đục Turbidity	NTU	SMEWW 2130B:2023	2	KPH	0,5
7.4	Độ pH (tại 25 °C) ^(a) pH value (at 25 °C)	-	TCVN 6492:2011	Trong khoảng 6,0 - 8,5	7,2	-
7.5	Hàm lượng amoni (NH ₄ ⁺ /NH ₃) (tính theo N) Ammonium nitrogen content	mg/L	US EPA Method 350.2 (So màu/ Colorimetric)	1	KPH	0,1
7.6	Hàm lượng asen (As) Arsenic content	mg/L	US EPA Method 200.8	0,01	KPH	0,0005
7.7	Chỉ số permanganate Permanganate index	mg/L	TCVN 6186:1996	2	KPH	1,0
7.8	Hàm lượng clo dư tự do (Cl ₂) ^(a) Free chlorine content	mg/L	TCVN 6225- 2:2021	Trong khoảng 0,2 - 1,0	0,42	-

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.
Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.

2. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / Name of sample(s) and customer are written as customer's request.

3. Độ không đảm bảo do mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ k = 2, phản bổ chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.

The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor k = 2, at 95 % confidence level.

4. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.

This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.

5. Mọi thắc mắc về kết quả, khách hàng liên hệ theo địa chỉ dh.cs@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.

Please contact QUATEST 3 at the email addresses dh.cs@quatest3.com.vn for further information about test report.

6. Phòng Thử nghiệm đã được Văn phòng Công nhận Chất lượng (BoA)-Việt Nam công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 (Vilas 004). Các chỉ tiêu có dấu (*) là chưa được công nhận.

The Testing Lab is accredited as conforming to ISO/IEC 17025:2017 by Bureau of Accreditation - Viet Nam (Vilas 004). The characteristics marked with (*) are not accredited yet.



KT3-06942BMT5/2

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

05/11/2025
Trang/ Page 03 / 03

STT No.	Tên chỉ tiêu Characteristic	Đơn vị tính Unit	Phương pháp thử Test method	Mức chất lượng Specified level QCVN 01- 1:2024/BYT	Kết quả thử nghiệm Test result	Giới hạn phát hiện Limit of detection
7.9	Tổng số coliform Total coliform	CFU/100 mL	ISO 9308-1:2014 / Amd.1:2016	< 1	< 1 (***)	-
7.10	Escherichia coli	CFU/100 mL	ISO 9308-1:2014 / Amd.1:2016	< 1	< 1 (***)	-
7.11	Staphylococcus aureus	CFU/100 mL	SMEWW 9213B:2023	< 1	< 1 (***)	-
7.12	Pseudomonas aeruginosa	CFU/100 mL	TCVN 8881:2011 (ISO 16266:2006)	< 1	< 1 (***)	-

Ghi chú/ Notice:

(***) : Kết quả được biểu thị "< 1 CFU" được xem là "không phát hiện vi sinh vật mục tiêu" trên thể tích mẫu kiểm tra/ The result "<1 CFU" is considered "target organism not-detectable" in the volume of sample analysed

SMEWW: Standard Methods for the Examination of Water and Waste water

TCVN: Tiêu Chuẩn Quốc Gia/ National standards

US EPA: United States Environmental Protection Agency

QCVN 01-1:2024/BYT : quy chuẩn Kỹ thuật Quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt/ National Technical Regulation on Domestic Water Quality

KPH: Không phát hiện/ Not detected

(a): Chỉ tiêu phân tích tại hiện trường ngày 27/10/2025./ Characteristics analyzed on site on 27/10/2025

2

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.

Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.

2. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / Name of sample(s) and customer are written as customer's request.

3. Độ không đảm bảo đo mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ k = 2, phân bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.

The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor k = 2, at 95 % confidence level.

4. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.

This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.

5. Mọi thắc mắc về kết quả, khách hàng liên hệ theo địa chỉ dh.cs@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.

Please contact QUATEST 3 at the email addresses dh.cs@quatest3.com.vn for further information about test report.

6. Phòng Thử nghiệm đã được Văn phòng Công nhận Chất lượng (BoA)-Việt Nam công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 (Vilas 004). Các chỉ tiêu có dấu (*) là chưa được công nhận.

The Testing Lab is accredited as conforming to ISO/IEC 17025:2017 by Bureau of Accreditation - Viet Nam (Vilas 004). The characteristics marked with (*) are not accredited yet.

